

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH LỚP 4 TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ THỊ KỸ PHƯỜNG VƯỜN LÀI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sơn Thị Bích Vân

Học viên cao học, Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: Quản lý giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho học sinh (HS) lớp 4 ở trường tiểu học chính là quản lý mục tiêu, nội dung chương trình, phương thức tổ chức, sự phối hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu các nhiệm vụ giáo dục rèn luyện KNS (KNS) cho HS. Tuy nhiên, qua thực trạng khảo sát cho thấy vẫn còn những hạn chế nhất định. Bài viết này tìm hiểu về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục (HDGD) KNS cho HS lớp 4 Trường Tiểu học Hồ Thị Kỹ phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: quản lý, giáo dục KNS, lớp 4, tiểu học, Hồ Thị Kỹ, Hồ Chí Minh.

THE CURRENT SITUATION OF MANAGING LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR GRADE 4 STUDENTS AT HO THI KY PRIMARY SCHOOL, VUON LAI WARD, HO CHI MINH CITY

Abstract: Managing life skills education (LSE) for Grade 4 students in primary schools involves managing educational goals, curriculum content, organizational approaches, and the coordination of stakeholders inside and outside the school in order to achieve the objectives and tasks of developing students' life skills. However, survey findings indicate that certain limitations still exist. This article examines the current situation of managing life skills education activities for Grade 4 students at Ho Thi Ky Primary School, Vuon Lai Ward, Ho Chi Minh City.

Keywords: management; life skills education; Grade 4; primary school; Ho Thi Ky; Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 19/11/2025

Phản biện: 20/12/2025

Duyệt đăng: 24/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc trang bị kỹ năng sống (KNS) cho học sinh (HS) trong bối cảnh hội nhập quốc tế là cực kỳ quan trọng, giúp HS phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, biết cách ứng xử phù hợp và thích nghi với sự thay đổi của xã hội. Đặc biệt, đối với HS tiểu học, giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) không chỉ giúp HS hình thành và hoàn thiện nhân cách, biết ứng phó linh hoạt trước những thách thức trong cuộc sống mà còn góp phần hiện thực hóa yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông (GDPT), giúp các em thích nghi tốt với sự biến đổi không ngừng của xã hội hiện đại.

Tại trường tiểu học Hồ Thị Kỹ phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động GDKNS cho HS lớp 4 đã được triển khai trong những năm qua và bước đầu đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động GDKNS vẫn còn nhiều bất cập như các hoạt động triển khai thiếu tính hệ thống; công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động GDKNS chưa được đồng bộ; sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ HS (CMHS) chưa chặt chẽ. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng rèn luyện KNS của HS mà còn làm giảm hiệu quả quản lý giáo dục toàn diện của nhà trường. Chính vì vậy, việc nghiên cứu “Quản lý hoạt động giáo

dục (HDGD) KNS cho HS lớp 4 Trường Tiểu học Hồ Thị Kỹ phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh” là cần thiết. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi để GDKNS được triển khai bài bản và mang lại kết quả tích cực cho HS.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) đã nêu GDKNS là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch để hình thành cho HS những hành động tích cực, hành vi lành mạnh, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật để tự nhận thức, quản lý và tự bảo vệ bản thân; trên cơ sở đó hình thành, phát triển cho HS các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

Quản lý hoạt động GDKNS cho HS lớp 4 ở trường tiểu học là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu giúp HS lớp 4 ở trường tiểu học có các KNS cơ bản nhất để các em tham gia vào các hoạt động xã hội một cách tích cực.

2.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng khảo sát gồm có: 08 CBQL; 24 GV phụ trách hoạt động GDKNS; 10 CMHS lớp 4, thời gian khảo sát vào tháng 9/2025.

Phương pháp khảo sát điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, phân loại và hệ thống hóa các kết quả.

2.3. Thực trạng quản lý HĐGD KNS cho HS lớp 4 Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý HĐGD KNS cho HS lớp 4

Kết quả khảo sát cho thấy CBQL đánh giá tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động GDKNS cho HS lớp 4 đạt mức tốt với ĐTB= 4,26. GV đánh giá mức khá với ĐTB = 4,19. Trong đó, nội dung quản lý hoạt động GDKNS góp phần định hướng đúng mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục được CBQL và GV đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,38 của CBQL và ĐTB = 4,33 của GV), phản ánh vai trò định hướng và dẫn dắt của công tác quản lý trong nhà trường. Đối với nội dung bảo đảm sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, cả hai nhóm đối tượng đều đánh giá ở mức khá (ĐTB dao động từ 4,04 - 4,13).

Mặc dù vậy, kết quả khảo sát cũng cho thấy có sự chênh lệch nhất định giữa CBQL và GV trong đánh giá tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động GDKNS, trong đó CBQL có mức đánh giá cao hơn GV. Sự khác biệt này có thể xuất phát từ vai trò và vị trí công tác khác nhau: CBQL tiếp cận hoạt động GDKNS ở góc độ tổng thể, gắn với chức năng điều phối, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, nên nhận thức rõ hơn vai trò của công tác quản lý; trong khi đó, GV chủ yếu tập trung vào việc tổ chức các HĐGD cụ thể trong lớp học, nên mức độ quan tâm đến khía cạnh quản lý chưa thật sự toàn diện.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ CBQL và GV tại nhà trường đã có nhận thức khá tốt về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động GDKNS cho HS lớp 4. Tuy nhiên, ĐTB của các nội dung khảo sát chưa đạt mức tối đa, cho thấy vẫn còn một bộ phận nhỏ ý kiến chưa đánh giá đầy đủ vai trò của công tác quản lý trong hoạt động này. Đây là một hạn chế cần được quan tâm, nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong toàn trường, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động GDKNS trong thời gian tới.

2.3.2. Thực trạng quản lý mục tiêu của quản lý HĐGD KNS cho HS lớp 4

Khảo sát về thực trạng quản lý GDKNS cho HS lớp 4 cho thấy mức độ thực hiện nhìn chung đạt mức khá, với ĐTB dao động từ 3,50 đến

3,93. Trong đó, nội dung “CBQL chỉ đạo việc lồng ghép mục tiêu GDKNS cho HS lớp 4 vào kế hoạch giáo dục của khối và kế hoạch dạy học của GV một cách phù hợp” cùng được CBQL đánh giá cao nhất (ĐTB = 3,63). Nội dung “CBQL tổ chức triển khai mục tiêu GDKNS cho HS lớp 4 một cách đồng bộ, có sự phân công rõ ràng trách nhiệm và phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường” có ĐTB thấp nhất từ phía CBQL (ĐTB=3,38).

Kết quả trên cho thấy việc lập kế hoạch và xác định mục tiêu GDKNS đã được nhà trường quan tâm và bước đầu thực hiện phù hợp với định hướng chương trình cũng như điều kiện thực tiễn. Tuy nhiên, khâu triển khai mục tiêu vẫn còn hạn chế, thể hiện ở tính đồng bộ chưa cao và hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa thật sự rõ nét. Công tác chỉ đạo lồng ghép mục tiêu GDKNS vào kế hoạch giáo dục của khối và kế hoạch dạy học của GV được thực hiện tương đối phù hợp, trong khi hoạt động kiểm tra, đánh giá đã được triển khai nhưng mức độ thường xuyên và hiệu quả vẫn cần tiếp tục nâng cao.

Điểm đánh giá của CBQL nhìn chung thấp hơn GV. Để làm rõ vấn đề này, tác giả đã tiến hành phỏng vấn CBQL và GV của nhà trường. Qua phỏng vấn, tác giả ghi nhận ý kiến cho rằng kế hoạch GDKNS của nhà trường mới thể hiện mục tiêu ở mức khái quát, chưa cụ thể hóa mục tiêu dành riêng cho HS lớp 4, dẫn đến những bất cập trong quá trình triển khai đến các bộ phận. Việc phân công nhiệm vụ cho các tổ khối và các lực lượng phối hợp đôi khi còn chung chung, khiến quá trình triển khai trên thực tế chưa thật sự đồng bộ. Do đó, các tổ khối và GV gặp khó khăn trong việc cụ thể hóa mục tiêu GDKNS vào kế hoạch giáo dục của khối và kế hoạch dạy học cá nhân. CBQL cho rằng đây là hạn chế cần được tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới. Về phía GV được phỏng vấn, các ý kiến cũng cho rằng nhà trường chưa cụ thể hóa mục tiêu GDKNS cho HS lớp 4 còn mang tính khái quát. GV mong muốn được hướng dẫn cụ thể, chi tiết hơn để thuận lợi trong quá trình triển khai mục tiêu GDKNS vào thực tiễn giảng dạy.

Qua nghiên cứu các kế hoạch HĐGD nhà trường, kế hoạch năm học và kế hoạch giáo dục KNS, tác giả ghi nhận kế hoạch nhà trường có đề ra mục tiêu GDKNS cho HS các khối lớp. Tuy nhiên, mức độ cụ thể hóa mục tiêu và nội dung GDKNS chưa rõ cần có biện pháp điều chỉnh.

Nhìn chung, công tác quản lý mục tiêu GDKNS cho HS lớp 4 tại trường đã có nền tảng tương đối rõ ràng, song vẫn còn hạn chế ở mức độ cụ thể hóa mục tiêu, tính đồng bộ trong triển khai và sự gắn kết với hoạt động kiểm tra, đánh giá. Đây là những vấn đề cần được quan tâm khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý mục tiêu GDKNS trong thời gian tới.

2.3.3. *Thực trạng quản lý nội dung GDKNS cho HS lớp 4*

Kết quả khảo sát cho thấy ĐTB của các chức năng quản lý nội dung GDKNS cho HS lớp 4 dao động từ 3,63 đến 3,65 chỉ đạt ở mức khá. Cụ thể, tiêu chí “CBQL xác định hệ thống các KNS cần giáo dục rõ ràng, phù hợp; phân bổ các nội dung GDKNS hợp lý trong các môn học và HĐGD; xác định rõ yêu cầu cần đạt của từng nội dung KNS” được GV đánh giá thấp nhất (ĐTB = 3,42), cho thấy việc xác định các KNS chưa thật sự chi tiết và thống nhất. Nội dung “CBQL chỉ đạo GV và các bộ phận liên quan lồng ghép, tích hợp nội dung GDKNS vào các môn học, HĐGD và hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách phù hợp” và nội dung “CBQL thực hiện kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung GDKNS cho HS lớp 4 dựa trên các tiêu chí rõ ràng; thu thập phản hồi và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung GDKNS” được cả CBQL và GV đánh giá cao hơn cho thấy nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá, thu thập phản hồi từ GV, HS và phụ huynh, đồng thời bước đầu sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung giáo dục.

Điểm đánh giá của CBQL nhìn chung thấp hơn GV, phản ánh góc nhìn quản lý và GV chưa đồng nhất. Qua kết quả phỏng vấn CBQL, GV tác giả ghi nhận CBQL cho rằng trường đã xác định và triển khai nội dung GDKNS cho HS lớp 4, nhưng trên thực tế vẫn còn những điểm chưa đồng bộ, một số nội dung chưa được cụ thể hóa rõ ràng. Trái lại, GV nhận thấy nhà trường có tổ chức triển khai thông qua các buổi tập huấn nên GV có cơ sở để triển khai trong lớp. Các nội dung KNS được đưa vào bài học khá linh hoạt, phù hợp với HS nên GV đánh giá ở mức cao hơn.

Phòng vấn CMHS, tác giả nhận thấy đa số ý kiến cho rằng nhà trường đã xây dựng kế hoạch GDKNS cho HS có thể hiện nội dung GDKNS. Tuy nhiên, nội dung GDKNS chưa cụ thể hóa đầy đủ các KNS cần thiết, phù hợp với từng độ tuổi HS lớp 4 nên phụ huynh cũng chưa nắm rõ

nội dung chi tiết của các KNS mà con em mình được giáo dục, dẫn đến sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong rèn luyện kỹ năng cho HS còn hạn chế.

Nhìn chung, công tác quản lý nội dung GDKNS cho HS lớp 4 tại nhà trường đã được quan tâm và triển khai với những kết quả bước đầu, thể hiện qua việc xác định nội dung, tổ chức thực hiện, lồng ghép vào HĐGD và thực hiện kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, mức độ thực hiện mới dừng ở mức trung bình khá; nội dung GDKNS chưa được cụ thể hóa đầy đủ, thống nhất theo từng khối lớp; việc triển khai còn thiếu đồng bộ và sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng chưa thật sự hiệu quả. Do đó, trong thời gian tới, CBQL cần tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý nội dung GDKNS theo hướng cụ thể, rõ ràng hơn, tăng cường chỉ đạo thống nhất, đẩy mạnh phối hợp các lực lượng giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả GDKNS cho HS lớp 4.

2.3.4. *Thực trạng quản lý việc sử dụng phương pháp GDKNS cho HS lớp 4*

Kết quả khảo sát cho thấy ĐTB của các tiêu chí dao động từ 3,63 đến 4,06 đều đạt ở mức khá. Cụ thể, nội dung CBQL xây dựng kế hoạch và đề xuất lựa chọn các phương pháp GDKNS phù hợp được CBQL đánh giá ở mức khá với ĐTB = 3,88, xếp hạng 1, trong khi GV đánh giá ở mức cao hơn với ĐTB = 4,04, xếp hạng 3. Điều này cho thấy công tác lập kế hoạch và định hướng lựa chọn phương pháp GDKNS đã được CBQL quan tâm triển khai, tuy nhiên dưới góc nhìn quản lý tổng thể, mức độ thực hiện chưa thật sự đồng bộ và sâu sát như kỳ vọng. Tương tự, nội dung “CBQL tổ chức triển khai các phương pháp GDKNS thông qua phân công nhiệm vụ, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn” cũng được CBQL đánh giá ở mức khá (ĐTB = 3,88, xếp hạng 1), trong khi GV đánh giá ở mức 4,00, xếp hạng 4. Kết quả này phản ánh việc tổ chức triển khai các phương pháp GDKNS đã được thực hiện tương đối đầy đủ, song theo đánh giá của CBQL, việc chuẩn bị điều kiện và hỗ trợ GV vận dụng phương pháp trong thực tiễn vẫn còn những hạn chế nhất định.

Nội dung được CBQL đánh giá thấp nhất là “Thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ sử dụng, mức độ phù hợp và hiệu quả của phương pháp GDKNS”, với ĐTB = 3,25, xếp hạng 4. Trong khi đó, GV lại đánh giá nội dung này cao nhất, với ĐTB = 4,13, xếp hạng 1. Điều này cho thấy công

tác kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh việc sử dụng phương pháp GDKNS từ phía CBQL chưa được thực hiện thường xuyên và hệ thống, trong khi GV vẫn cảm nhận được sự theo dõi, góp ý nhất định trong quá trình triển khai.

Điểm đánh giá của CBQL nhìn chung thấp hơn GV, phản ánh sự khác biệt trong góc nhìn đánh giá. Qua phỏng vấn CBQL, tác giả ghi nhận CBQL nhận thấy rõ hơn những hạn chế về tính hệ thống và hiệu quả lâu dài của các phương pháp GDKNS trong khi GV đánh giá dựa trên khả năng vận dụng linh hoạt trong thực tiễn lớp học.

Nhìn chung, công tác quản lý việc lựa chọn và sử dụng phương pháp GDKNS cho HS lớp 4 tại nhà trường đã có định hướng đúng và bước đầu phát huy hiệu quả; tuy nhiên, cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ chuyên môn nhằm nâng cao tính đồng bộ, hiệu quả và tính bền vững trong việc đổi mới phương pháp GDKNS

2.3.5. *Thực trạng quản lý việc lựa chọn hình thức tổ chức HĐGD KNS cho HS lớp 4*

Qua khảo sát cho thấy điểm ĐTB của các tiêu chí dao động từ 3,53 đến 3,99 đạt mức khá. Cụ thể, tiêu chí “CBQL chỉ đạo việc thực hiện các hình thức GDKNS cho HS lớp 4 bảo đảm đúng mục tiêu, an toàn và phù hợp; chú trọng sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục và điều chỉnh linh hoạt các hình thức tổ chức” đạt ĐTB cao nhất (ĐTB = 3,75 từ phía CBQL và ĐTB = 4,00 từ GV). Điều này cho thấy CBQL đã quan tâm đến công tác chỉ đạo thực hiện, bảo đảm tính mục tiêu, an toàn và bước đầu có sự linh hoạt trong tổ chức các hình thức GDKNS. Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “CBQL lựa chọn và xác định các hình thức GDKNS phù hợp và thể hiện rõ trong kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn” (3,25 từ CBQL). Điều này cho thấy việc xác định và cụ thể hóa các hình thức tổ chức GDKNS trong kế hoạch tuy đã được thực hiện nhưng chưa thật sự rõ ràng, chi tiết và thống nhất, gây khó khăn nhất định cho GV trong quá trình triển khai. Hai tiêu chí còn lại đều đạt mức khá phản ánh công tác tổ chức thực hiện đã được quan tâm, song việc bố trí nguồn lực và hướng dẫn triển khai giữa các lớp, các hoạt động vẫn còn chưa đồng đều. Hoạt động kiểm tra, đánh giá đã được triển khai tương đối thường xuyên và được sử dụng như căn cứ để điều chỉnh hoạt động, tuy nhiên mức độ hiệu quả chưa thật sự cao.

Điểm đánh giá của CBQL nhìn chung thấp hơn GV. Qua phỏng vấn CBQL, tác giả ghi nhận

CBQL nhận thấy rõ hơn những hạn chế về tính hệ thống và hiệu quả lâu dài của các hình thức GDKNS. CBQL có góc nhìn quản lý mang tính tổng thể và thận trọng hơn, trong khi GV đánh giá dựa trên trải nghiệm thực tiễn tổ chức hoạt động nên có xu hướng đánh giá tích cực hơn.

Nhìn chung, công tác quản lý việc lựa chọn và tổ chức các hình thức GDKNS cho HS lớp 4 tại trường đã có định hướng đúng và đạt mức khá; tuy nhiên, cần tiếp tục cụ thể hóa các hình thức tổ chức trong kế hoạch, tăng cường phân bổ nguồn lực hợp lý và đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả và tính đồng bộ trong tổ chức hoạt động GDKNS.

2.3.6. *Thực trạng quản lý điều kiện thực hiện HĐGD KNS cho HS lớp 4 ở trường tiểu học*

Kết quả khảo sát về mức độ quản lý điều kiện thực hiện hoạt động GDKNS cho HS lớp 4 với ĐTB của các tiêu chí dao động từ 3,94 đến 4,03, phản ánh công tác quản lý các điều kiện thực hiện hoạt động GDKNS tại nhà trường đạt mức khá, trong đó nhiều nội dung đã được triển khai tương đối đồng bộ và hiệu quả. CBQL đã xác định khá rõ nhu cầu về nhân lực, vật lực, tài lực và hình thức phối hợp; đồng thời có sự phân công nhiệm vụ, bố trí CSVC và sử dụng kinh phí tương đối hợp lý nhằm phục vụ hoạt động GDKNS cho HS lớp 4. CBQL cũng đã quan tâm chỉ đạo việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, đồng thời chú trọng công tác phối hợp và huy động sự hỗ trợ từ các lực lượng ngoài nhà trường. Riêng tiêu chí “CBQL thực hiện kiểm tra, đánh giá các điều kiện thực hiện hoạt động GDKNS và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh, bổ sung” có ĐTB thấp nhất là 3,91 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá tuy đã được thực hiện nhưng chưa thật sự thường xuyên và sâu sát, việc sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh, bổ sung các điều kiện còn hạn chế chưa thật sự hiệu quả. Điểm đánh giá có sự chênh lệch nhiều giữa đánh giá của CBQL (3,63) và GV (4,00) cho thấy phía quản lý tự nhận thấy mình cần tăng cường hoạt động giám sát và cải tiến điều kiện tổ chức GDKNS trong thực tế.

Nhìn chung, công tác quản lý các điều kiện thực hiện hoạt động GDKNS cho HS lớp 4 tại nhà trường đạt mức khá tốt, tạo nền tảng thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động GDKNS. Tuy nhiên, cần tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và kịp thời điều chỉnh, bổ sung các điều kiện còn hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động GDKNS trong thời gian tới.

2.4. Một số biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HS lớp 4 ở trường tiểu học Hồ Thị Kỳ phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn, đề án đã đề xuất bốn biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HS lớp 4 tại Trường Tiểu học Hồ Thị Kỳ, bao gồm:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên và các lực lượng giáo dục về HĐGD KNS cho HS lớp 4

Biện pháp 2: Cụ thể hóa mục tiêu, nội dung giáo dục KNS cho HS lớp 4 phù hợp bối cảnh nhà trường, văn hóa của địa phương.

Biện pháp 3: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ chuyên môn trong việc lựa chọn và sử dụng phương pháp giáo dục KNS cho HS lớp 4

Biện pháp 4: Nâng cao hiệu quả phối hợp các lực lượng giáo dục trong quản lý hoạt động GDKNS cho HS lớp 4 phù hợp định hướng chuyên đổi số.

Các biện pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, có tác dụng bổ sung cho nhau trong việc đẩy mạnh nâng cao chất lượng dạy học, đảm bảo tính

mục tiêu, thực tiễn, hệ thống, khả thi đảm bảo kế thừa những ưu điểm đã thực hiện và khắc phục những mặt hạn chế trong quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động GDKNS cho HS tại Trường Tiểu học Hồ Thị Kỳ phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy, công tác quản lý hoạt động GDKNS cho HS lớp 4 tại Trường Tiểu học Hồ Thị Kỳ đã đạt được một số kết quả nhất định. CBQL đã quan tâm đến việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS; đội ngũ giáo viên cơ bản nhận thức được vai trò của GDKNS; các điều kiện bảo đảm cho hoạt động GDKNS từng bước được cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động GDKNS vẫn còn một số hạn chế về mục tiêu, nội dung chưa được cụ thể hóa và hình thức tổ chức hoạt động GDKNS chưa thật sự đa dạng; việc lựa chọn và sử dụng phương pháp GDKNS cần được tăng cường kiểm tra, đánh giá và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa thật sự hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Công văn 6759/BGDĐT-GDTH 2023 về việc Tăng cường quản lý HĐGD KNS và HĐGD ngoài giờ chính khóa*, Hà Nội.

[Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Công văn 3898/BGDĐT-GDTH về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024–2025*, Hà Nội.

[3]. Bùi Văn Trục (2012). *Phương pháp giảng dạy KNS*. NXB Văn hóa Thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh:

[4]. Huỳnh Lâm Anh Chương, Nguyễn Trí Hậu, Ngô Thị Phương (2023). *Giáo dục KNS*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Huỳnh Văn Sơn (2021). *Thực hành kỹ năng sống Lớp 4*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[6]. Trương Thị Thanh Tuyền (2023) Quản lý HĐGD KNS cho HS tại các trường tiểu học. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục: Quản lý Giáo dục*, Tập 1, Số 292, 145-147